

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày 05 tháng 03 năm 2025

V/v: Tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Thái

2. Ông Cao Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 05 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp “Xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/02/2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị H, sinh năm 1988; Nơi thường trú: Xóm C, xã P, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ở hiện tại: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn:* Anh Phạm Văn M, sinh năm 1984; Nơi thường trú: Xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

* *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1992, nơi thường trú: Xóm C, xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Cháu Phạm Thị Diệu A (tên giả định), sinh ngày 28/8/2022

- Cháu Phạm Thảo V (tên giả định), sinh ngày 23/10/2024

Đều trú tại: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị H, anh M, anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Đặng Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Ngọc T có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An vào năm 2011. Quá trình chung sống, chị và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân từ năm 2016, không ai quan

tâm đến ai. Chị và anh Phạm Ngọc T đã ly hôn theo Quyết định số 103/2024/QĐCNTTLH ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Chị và anh T có 02 con chung là Phạm Tuấn V1, sinh ngày 17/12/2011 và Phạm Thị Khánh L, sinh ngày 30/12/2015. Tại quyết định ly hôn, chị có trách nhiệm nuôi cháu L và anh T nuôi cháu V1. Ngoài 02 con chung nêu trên thì chị và anh T không có con chung nào khác.

Trong quá trình sống ly thân với anh T, chị có quan hệ tình cảm với anh Phạm Văn M. Chị có 02 con chung với anh M là Phạm Thị Diệu A (Tên giả định), sinh ngày 28/8/2022 và Phạm Thảo V (tên giả định), sinh ngày 19/11/2024. Sau khi ly hôn với anh T, chị và anh M đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 19/11/2024. Quá trình chung sống với anh M, chị nhiều lần đề nghị anh M thực hiện các thủ tục làm giấy khai sinh cho 02 con chung của vợ chồng nhưng anh M không thực hiện. Chị đã thực hiện xét nghiệm AND giữa anh M và cháu Diệu A, cháu Thảo V. Kết quả xét nghiệm AND là anh Phạm Văn M và cháu Phạm Thị Diệu A, cháu Phạm Thảo V có quan hệ huyết thống cha con.

Chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh xác định anh Phạm Văn M, sinh ngày 20/10/1984, nơi thường trú: Xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Căn cước công dân số 036084019777, cấp ngày 02/7/2021 là cha đẻ của cháu Phạm Thị Diệu A, sinh ngày 28/8/2022 (theo giấy chứng sinh số 1071, quyển 2022 tại Bệnh viện Đ) và cháu Phạm Thảo V, sinh ngày 23/10/2024 (theo giấy chứng sinh số 373, quyển 2024 tại Bệnh viện Đ)

Tại Bản tự khai, bị đơn là anh Phạm Văn M trình bày:

Anh và chị Đặng Thị H có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã T vào ngày 19/11/2024. Trước khi đăng ký kết hôn, anh và chị H có 02 con chung là Phạm Thị Diệu A, sinh ngày 28/8/2022 và Phạm Thảo V, sinh ngày 23/10/2024. Tại thời điểm sinh cháu Diệu A và cháu V thì chị H vẫn đang trong quan hệ hôn nhân với anh Phạm Ngọc T. Ngày 26/8/2024, chị H và anh T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Tòa án số 103/2024/QĐCNTTLH ngày 26/8/2024 của TAND huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Sau khi đăng ký kết hôn với chị H, chị H có nhiều lần yêu cầu anh làm thủ tục giấy khai sinh cho các con nhưng vì điều kiện công việc ở xa bận rộn nên anh chưa thực hiện được dẫn đến vợ chồng có sự mâu thuẫn. Anh M xác nhận cháu Phạm Thị Diệu A, sinh ngày 28/8/2022 và Phạm Thảo V, sinh ngày 23/10/2024 là con đẻ của anh M. Anh M cũng đã thực hiện xét nghiệm ADN giữa anh M và hai cháu Diệu A và Thảo V. Nay chị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xác định anh M là cha đẻ của 02 cháu là Phạm Thị Diệu A, sinh ngày 28/8/2022 và Phạm Thảo V, sinh ngày 23/10/2024 thì anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Vì điều kiện công việc nên anh M xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Tại Bản tự khai, người có quyền và nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Ngọc T trình bày:

Anh và chị Đặng Thị H có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã P vào năm 2011. Quá trình chung sống, anh và chị H xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2016 không ai quan tâm đến ai. Anh và chị H có 02 con chung là Phạm Tuấn V1, sinh ngày 17/12/2011 và Phạm Thị Khánh L, sinh ngày 30/12/2015. Anh và chị H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số 103/2024/QĐCNTTLH ngày 26/8/2024 của TAND huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Hiện tại anh đang nuôi dưỡng cháu V1 và chị H đang nuôi dưỡng cháu L. Anh xác định anh và chị H chỉ có hai con chung là cháu V1 và cháu L như đã trình bày nêu trên. Ngoài ra, anh và chị H không có con chung nào khác.

Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của TAND huyện Trục Ninh về việc chị Đặng Thị H có đơn khởi kiện xác định anh Phạm Văn M là cha đẻ của hai cháu Phạm Thị Diệu A, sinh ngày 28/8/2022 và Phạm Thảo V, sinh ngày 23/10/2024. Anh khẳng định anh không liên quan gì đến cháu Diệu A và cháu Thảo V. Theo anh được biết hai cháu là con riêng của chị H vì anh và chị H đã sống ly thân 8 năm không ai quan tâm đến nhau. Nay chị H có đơn khởi kiện xác định anh M là cha đẻ của hai cháu Phạm Thị Diệu A và Phạm Thảo V, anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật. Vì điều kiện công việc và ở xa nên anh xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Đặng Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xác định cha cho con đối với anh Phạm Văn M. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phạm Văn M có nơi cư trú tại Xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

[1.2] *Về việc vắng mặt đương sự:* Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào “Phiếu kết quả xét nghiệm AND” của Hội đồng khoa học - Viện sinh học phân tử L1 (địa chỉ: Tầng trệt, A P, phường H, quận T, TP Hồ Chí Minh)

kết luận: Anh Phạm Văn M, sinh ngày 20/10/1984, nơi cư trú: Xóm P (Xóm C cũ), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Căn cước công dân số 036084019777; cháu Phạm Thị Diệu A, sinh ngày 28/8/2022 (theo giấy chứng sinh số 1071, quyền 2022 tại Bệnh viện Đ) và cháu Phạm Thảo V, sinh ngày 23/10/2024 (theo giấy chứng sinh số 373, quyền 2024 tại Bệnh viện Đ) có quan hệ huyết thống: Cha - Con.

Kết quả phân tích ADN phù hợp với lời khai của chị Đặng Thị H, anh Phạm Văn M và anh Phạm Ngọc T về việc: Xác định cháu Phạm Thị Diệu A và cháu Phạm Thảo V là con đẻ của anh Phạm Văn M.

Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định anh M là cha của cháu Phạm Thị Diệu A và cháu Phạm Thảo V, do đó yêu cầu khởi kiện của chị H được HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016; Căn cứ khoản 1 Điều 11 Nghị Quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình: Chị Đặng Thị H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 5 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 88; Điều 101; Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016;

- Căn cứ khoản 1 Điều 11 Nghị Quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình của Tòa án nhân dân tối cao,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H:

Xác định anh Phạm Văn M, sinh ngày 20/10/1984, nơi cư trú: Xóm P (Xóm C cũ), xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Căn cước công dân số 036084019777 là cha đẻ của cháu Phạm Thị Diệu A (tên giả định), sinh ngày 28/8/2022 (theo giấy chứng sinh số 1071, quyền 2022 tại Bệnh viện Đ) và cháu Phạm Thảo V (tên giả định), sinh ngày 23/10/2024 (theo giấy chứng sinh số 373, quyền 2024 tại Bệnh viện Đ).

2. Án phí dân sự: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Đặng Thị H.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã Trục Thái;
- UBND xã Trục Thắng
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoàng Giang